

Số: 96 / CV-BGTP
V/v yêu cầu báo giá thực phẩm

An Lão, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Cung cấp các mặt hàng thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, chất đốt gas thực hiện việc cung cấp bữa ăn cho học sinh bán trú tại Trường mầm non Tân Dân năm học 2025-2026

Kính gửi: Các Công ty cung cấp các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào cho học sinh.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2024/QH15, ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 (điều 4); Luật số 90/2025/QH15 (điều 1);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ – HĐND ngày 08/12/2023 của hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới, trường mầm non Tân Dân tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh của trường năm học 2025 - 2026. Hiện nay, Trường đang tiến hành lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào thực hiện việc cung cấp bữa ăn cho học sinh bán trú năm học 2025-2026”.

Trường mầm non Tân Dân trân trọng kính mời các Công ty, đơn vị kinh doanh thực phẩm, nhiên liệu có nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu cho bếp ăn bán trú của nhà trường, gửi hồ sơ năng lực và báo giá các mặt hàng với các thông tin chi tiết như sau:

I. Thông tin về đơn vị nhận báo giá

1. Đơn vị đề nghị báo giá: Trường mầm non Tân Dân

Địa chỉ: Thôn Vị Xuyên, xã An Lão, TP Hải Phòng

Đại diện: Hoàng Thị Luyện - Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0934215598 Email:

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Trường mầm non Tân Dân, xã An Lão,

TP Hải Phòng.

Hoặc gửi qua Email: mntandann@anlao.edu.vn

Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong 05 ngày làm việc, từ ngày 21/11./2025 đến hết ngày 25/11/2025.

Các báo giá gửi về nhà trường sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu chung:

- Yêu cầu báo giá các mặt hàng đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn: Phụ lục đính kèm . (Báo giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả thêm bất cứ khoản chi phí nào. Giá mà nhà cung ứng báo sẽ là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và không thay đổi (nếu đơn vị được lựa chọn). Do vậy nhà cung ứng phải có trách nhiệm tính toán các khoản chi phí hợp lý vào trong giá báo giá).

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

I. Yêu cầu cụ thể về chất lượng thực phẩm, nguyên liệu, hàng hoá cần đảm bảo theo báo giá của nhà cung ứng:

1. Đối với thực phẩm:

1.1. Nhà cung ứng ngoài việc báo giá cụ thể, cần nêu chi tiết từng loại thực phẩm, nguyên liệu mà nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, có tỷ lệ dinh dưỡng tương đương hoặc tốt hơn. Vì vậy nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, khác nhau nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của nhà trường. Đối với các sản phẩm tốt hơn, nhà cung ứng phải có bảng so sánh và tài liệu chứng minh đính kèm báo giá. Thực phẩm mà nhà cung ứng cung cấp cho nhà trường phải tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người. Giá phải tương ứng với chất lượng thực phẩm và suất ăn theo yêu cầu dưới đây. Cụ thể:

1.2. Yêu cầu cụ thể đối với thịt, cá, thực phẩm tươi sống:

Thịt tươi sống, không có thuốc tăng trọng; các thớ thịt đều, săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra. Bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ; Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt). Tôm, cá đảm bảo tươi sống, không ri dịch, chày nhớt. Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng. Đã qua kiểm dịch của cơ quan thú y, đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.3. Yêu cầu đối với rau, củ, quả:

Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng, độ tươi ngon. Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, Củ quả to, đều còn cứng tươi; không có chất kích thích..., chất bảo

vệ thực vật, rau đảm bảo cung cấp theo mùa.

Rau, củ, quả được sản xuất, cung cấp từ đơn vị đạt tiêu chuẩn VIETGAP và đạt tiêu chuẩn OCOOP.

1.3. Các sản phẩm từ trứng:

Trứng còn tươi, khi để soi dưới ánh đèn có buồng khí nhỏ, lòng đỏ tròn, không di động, nằm cân bằng ở giữa, lòng trắng trong suốt, cam hoặc hồng nhạt. Khi lắc nhẹ mà không có tiếng động. Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.4. Các loại sản phẩm khác:

Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

1.5. Đối với hàng hóa khác:

- Nhà cung ứng phải báo giá cụ thể, chi tiết từng loại hàng hóa, có nhãn mác hàng hoá (nếu có), xuất xứ của hàng hoá, nhà sản xuất cụ thể của hàng hoá, hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại phải > 2/3 hạn sử dụng.

- Bao bì sản phẩm hàng hoá phải thể hiện đầy đủ thông tin về: nhãn mác sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông tin của nhà sản xuất.

- Trường hợp hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng do nguyên nhân của nhà sản xuất thì nhà cung ứng phải cung cấp thay thế hàng hoá mới đạt yêu cầu chất lượng và thu hồi sản phẩm lỗi, thời gian cung cấp thay thế hàng hoá mới không quá 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá từ phía các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website trường
- Lưu VT

ĐẠI DIỆN CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ và tên)


HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Chi Luyện

DANH MỤC THỰC PHẨM NHÀ TRƯỜNG XIN BÁO GIÁ

13

1. Thực phẩm rau, củ, quả

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Quả bầu	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	57,750			
2	Quả bí đỏ/ bí ngô	Quả tươi vàng, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	196,000			
3	Quả bí xanh/ bí đao đẹp	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	232,750			
4	Quả cà chua	Quả tươi chín đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	882,000			
5	Củ cà rốt	Củ tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	882,000			
6	Rau bắp cải	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	189,000			

T. P. S. N. N. D. N. O. I.

7	Rau cải thảo	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	140,000			
8	Rau rút	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	3,500			
9	Củ canh miền nam	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	130,900			
10	Quả chuối xanh	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	245,000			
11	Độc mùng	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	8,400			
12	Quả dứa	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	kg	4,200			
13	Quả đu đủ xanh	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	kg	980,000			

14	Gừng củ	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	63,000			
15	Giá đỗ	Giá đỗ sạch, trắng, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	630,000			
16	Hành khô ta	Củ tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	56,700			
17	Hành lá, mùi ta	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	56,700			
18	Củ hành tây	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	4,200			
19	Củ khoai sọ	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	245,000			
20	Củ khoai tây	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	385,000			
21	Củ khoai lang	Củ vàng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	84,000			

22	Quả me	Quả tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	42,000			
23	Rau mồng tơi	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	714,000			
24	Quả mướp	Quả tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1.120,000			
25	Nấm hương tươi	Nấm tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1,400			
26	Nấm hương khô	Nấm hương khô, mùi thơm của nấm không chứa chất bảo quản	Kg	7,000			
27	Nấm kim châm	Nấm tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	14,000	27		
28	Rau cải xanh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	178,500	28		
29	Rau cải canh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	22,400	29		
30	Rau đay	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	57,750	30		

TR MÃ T

31	Rau muống	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	29,400			
32	Rau ngót	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	176,400			
33	Rau dền	Rau tươi đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	24,500			
34	Bột gạo	Quả tươi đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	7,000			
35	Quả chay	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi	Kg	3,500			
36	Quả sấu	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	4,900			
37	Quả dợc	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	2,800			
38	Bắp ngô trắng	Bắp trắng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	19,250			

39	Bắp ngô vàng	Bắp vàng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.		30,800			
40	Quả su su	Củ tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.		196,000			
41	Củ su hào	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	38,500			
42	Súp lơ trắng	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	38,500			
43	Súp lơ xanh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	277,200			
44	Lá tía tô	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	0,700			
45	Rau thì là	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1,680			
46	Quả dưa vàng	Quả size 3-5kg, tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	428,400			

T.P.
S
N
W
BNC

47	Quả chuối tiêu	Quả tươi size 6-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	Kg	1.134,000			
48	Quả chuối tây	Quả tươi size 6-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	95,200			
49	Quả lê trắng	Quả tươi size 3-5 quả/kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	595,000			
50	Quả lê vàng	Quả tươi size 3-5 quả/kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	63,000			
51	Cam sành vắt nước	Quả tươi size 3-4 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	17,500			
52	Quả chuối tiêu	Quả tươi size 6-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	336,000			
53	Quả cam bóc	Quả tươi size 4-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	236,250			

54	Quả quýt sim	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	262,50 0			
55	Quả thanh long	Quả đỏ tươi size 2-3 quả /kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	504,00 0			
56	Quả nho ruby không hạt	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	10,500			
57	Quả roi	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	686,00 0			
58	Quả táo đá	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	252,00 0			

Thực phẩm khô

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
59	Bột canh Vifon	Bột canh Vifon thành phần muối iot đường bột tỏi, bột tiêu, bột ớt...Được đóng gói trong bao bì đảm bảo VSATTP bao bí thoát khô không bị nấm mốc. Còn nguyên túi, khô, không bị rách không bị chảy nước, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng.	Kg	63,000			
60	Bột năng 1kg/gói	Bột năng thành phát đóng gói 1kg/gói	Kg	7,000			
61	Bánh mỳ cắt lát 18-20 miếng/cái	Bánh mỳ tươi, mới, không dập nát, cắt lát 18-20 miếng/cái	Kg	441,000			
62	Bánh bông lan	Bánh bông lan, mới, không dập nát	Gói	1.386,000			
63	Bột sắn dây	Bột sắn dây trắng, mịn, không hôi, mốc	Kg	4,200			
64	Bánh hura cuộn	Bánh hura cuộn	hộp	273,000			
65	Dầu ăn Simply 1 lít/chai	Simply đậu nành chai 1lit, 100% dầu đậu nành, dầu olein cọ, dầu hướng dương... Màu vàng, trong, không vẩn đục, được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	chai	252,000			
66	Đỗ xanh bỏ vỏ	Đỗ sạch bỏ vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	73,500			
67	Miến đen	Miến không sạn, bản, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	8,400			
68	Đậu đỏ hạt to	Đỗ đỏ sạch vỏ, khô, đỏ, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Gói	19,250			

69	Đậu đỏ hạt nhỏ	Đỗ đỏ sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	19,250			
70	Đỗ đen xanh lòng	Đỗ đen sạch vỏ, khô, đen, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	19,250			
71	Đường kính	Đường túi 1kg, Còn nguyên túi. Không ẩm mốc, không chảy nước, màu trắng hoặc vàng đặc trưng. Được đóng bao niêm phong, còn hạn sử	Kg	50,400			
72	Hạt sen Bắc	Loại hạt tươi không bị mốc, mối ăn	Kg	28,000			
73	Sữa ông thọ lon to	Dòng sữa đặc đóng hộp mắc ông thọ hộp 480g	Lon	56,000			
74	Lạc hạt khô (đỏ)	Lạc nhân đỏ loại 1, hạt phải to tròn, đều hạt, không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt	Kg	7,000			
75	Bột chiên giòn Nhật 0,5 kg/gói	Bột chiên giòn không bị rách, không chảy nước	Kg	7,000			
76	Nước cốt dừa hộp to	Cốt dừa loại hộp to	Hộp	56,000			
77	Nước mắm Sơn Hải 0.5 lít/chai	Mắm Sơn Hải mắm nấu, thành phần từ cá biển và muối ăn, có mùi thơm đặc trưng.	Chai	100,800			
78	Vừng	Vừng hạt trắng không chất bảo quản	Kg	7,000			
79	Hạt nêm Ajinomoto 1 kg/gói	Hạt nêm được đóng gói trong bao bì đảm bảo VSATTP bao bì khô thoáng, không nấm mốc. Còn	Hộp	31,500			
80	Bánh đa trắng sợi nhỏ	Bánh đa tươi sợi trắng không mốc, mùi hôi	Kg	1.137,500			

TR
MÃ
TÀ

81	Bánh phở tươi	Bánh phở tươi sợi trắng không mốc, mùi hôi	Kg	2.047,500			
82	Gạo tẻ BC ngon	Gạo tẻ bao 25kg, Gạo tẻ đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cấm trong trồng trọt	Kg	4.095,000			
83	Gạo nếp ngon	Gạo nếp bao 25kg, Gạo nếp đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cấm trong trồng trọt	Kg	214,200			
84	Gạo nếp cẩm	Đặc trưng của gạo nếp cẩm là màu tím than đặc trưng, hạt tròn, dẻo, thơm ngon khi nấu chín	Kg	9,800			

ẮC
 UỶN
 M N
 V D
 *

3. Thực phẩm: Thịt lợn, thịt bò, trứng, thủy hải sản

ST T	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
85	Mỡ lợn	Mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	126,000			
86	Mông sấn	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ	Kg	1.071,000			
87	Nạc mông	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	1.071,000			
88	Sườn thăn	Xương thăn lợn, màu hồng tươi, khô ráo, không bị ươn, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	196,000			
89	Tim	Tim tươi màu sắc tự nhiên không biến dạng, mùi hôi thối	Kg	196,000			
90	Xương đuôi	Xương tươi, khô ráo, không bị ươn, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	70,000			
91	Thịt nạc bò ta mông ngon	Tươi loại 1, có màu đỏ tươi, mỡ bò có màu vàng tươi, gân màu trắng và cứng khi ấn vào. Thớ thịt bò nhỏ, mềm,	Kg	201,600			
92	Gà ta bỏ đầu, cổ, chân	Gà làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	352,800			
93	Thịt ngan bỏ đầu, cổ, chân	Ngan làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	352,800			
94	Thịt vịt bỏ đầu, cổ, chân	Vịt làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	39,200			

95	Chim bồ câu kg	Chim làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	19,600			
96	Trứng vịt kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không đập nát, không mùi hôi thối	Kg	262,500			
97	Trứng chim cú kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không đập nát, không mùi hôi thối	Kg	58,800			
98	Trứng gà ta kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không đập nát, không mùi hôi thối	Kg	262,500			
99	Cua đồng loại to	Cua sống, không mùi ươn thối Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	100,800			
100	Ốc bươu ta	Không đập nát, không lè lưỡi, không mùi ươn thối Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	69,300			
101	Ếch sơ chế làm sạch còn da	Ếch tươi Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men	Kg	57,750			
102	Tép	Tép tươi Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men	Kg	50,400			

103	Ngao	Không dập không há miệng không mùi ươn thối, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hóa chất bảo quản, không dập không nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men	Kg	218,750			
104	Lươn làm sạch	Lươn tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men con từ >4/1kg		46,200			
105	Mực mai >1-2kg/con	Mực mai, tươi ngon không có mùi ươn, hôi.	Kg	7,700			
106	Mực ống nhỏ 10-12 con/kg	Mực ống, tươi ngon không có mùi ươn, hôi. Nhỏ từ 10>12 con/kg	Kg	7,700			
107	Tôm nớt 50-60 con/kg	Tôm còn sống, cò đủ chân lẫn càng Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,		352,800			
108	Tôm canh	Tôm ngất, cò đủ chân lẫn càng Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,		8,750			
109	Cá trắm cắt khúc	Cá trắm tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo		130,900			
110	Cá rô phi nguyên con 0,7- 1,0 kg	Cá rô phi tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo		25,200			
111	Cá thu phần bỏ đầu, đuôi	Cá thu tươi sống không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hóa chất bảo quản,		57,750			
112	Cá vược bỏ đầu, đuôi, bỏ ruột	"Cá vược tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo		34,650			

113	Cá quả sơ chế làm sạch	Cá quả nguyên con cá còn sống, không chất bảo quản, không ướp thối		34,650			
114	Đậu trắng kg	Đậu có màu trắng tinh, mùi thơm của đỗ tương, không chứa chất bảo quản		308,000			

TRU
 AN
 TÂN

4. Thực phẩm: Sữa

ST T	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Sữa bột Dielac	Sữa bột Dielac Super Hộp nguyên vẹn không méo mó, không bị mất nhãn hiệu, con nguyên tem dán chống hàng giả, còn hạn sử dụng Sữa có màu trắng đục, có mùi thơm	Kg	420			
2	Sữa chua Vinamilk	Vinamilk có đường 100g, Còn nguyên thùng, nguyên tem chống hàng giả, còn hạn sử dụng. Sữa có màu trắng đục, vị ngọt thanh, mùi thơm vị sữa chua.	Hộp	30.100			
3	Sữa chua Proby	Sữa chua uống men sống probi 65ml có nhiều hương vị khác nhau, có mùi đặc trưng theo hương vị	Hộp	16.800			
4	Sữa tươi Susu	Sữa susu nổi bật với hương vị chua ngọt hài hòa và sự đa dạng về hương vị trái cây, cùng công thức lên men tự nhiên giúp hỗ trợ tiêu hóa với men sống Probiotic và chất xơ		700			

**DANH MỤC HÀNG HÓA, THIẾT BỊ KHÁC PHỤC VỤ
HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Ga Hồng hà	Bình	108			